TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước
Ông Hà Văn Quen

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm C trình bày: Chị và anh Nguyễn T kết hôn năm 2006 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn thì vợ chồng làm ăn, sinh sống ở tại ấp K, xã T. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, cũng có xích mích mẫu thuẫn nhỏ nhưng chị vẫn nhẫn nhịn, tuy nhiên anh T được nước làm tới, đến tháng 11 năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là khoảng thời gian này mỗi lần anh T đi nhậu về là kiếm chuyện, chửi bới và nhiều lần đánh chị. Nay chị C yêu cầu xin được ly hôn với anh T, về con chung

thì vợ chồng có với nhau hai người con là Nguyễn Nhất K, sinh ngày 09/6/2007 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 21/11/2014, chị C yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của hai con.Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2022 bị đơn Nguyễn T có ý kiến là chưa đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con, vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, anh xin thêm thời gian để động viên chị C, nếu sau này chị C không muốn đoàn tụ thì để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2022 cháu Nguyễn Nhất K và Nguyễn Thị Tường V có ý kiến là nếu như cha, mẹ ly hôn thì hai cháu muốn được ở với mẹ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm C và anh Nguyễn T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Nhất K và Nguyễn Thị Tường V cho chị C nuôi dưỡng cũng là phù hợp với ý kiến của hai, chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xác định đây là vụ kiện tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị Cẩm C và anh Nguyễn T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển I/2006 ngày 25/10/2006 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C) nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Cẩm C thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình không còn hợp nhau, hay xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, ngoài ra anh T cũng thường uống rượu về kiếm chuyện gây sự với chị và cũng có hành vi bạo lực gia đình. Về phía anh T, mặc dù anh không muốn ly hôn nhưng anh không động viên được chị Cẩm C

nhằm mục đích hàn gắn, đoàn tụ lại. Chị Cẩm C nộp đơn xin ly hôn đến nay cũng đã lâu nhưng đến ngày mở phiên tòa hôm nay chị vẫn một mực kiên quyết xin được ly hôn vì cho rằng không thể tiếp tục chung sống với anh T, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không hàn gắn lại được. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho chị Cẩm C được ly hôn với anh T là có cơ sở.

[4] Về con chung: Tại buổi tiếp xúc ngày 27/5/2022 với cháu Nguyễn Nhất K và Nguyễn Thị Tường V, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với chị Cẩm C. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao hai người con chung cho chị Cẩm C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Cẩm C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm C được ly hôn với anh Nguyễn T. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhất K, sinh ngày 09/6/2007 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 21/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Cẩm C nuôi dưỡng. Anh Nguyễn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Nguyễn Thị Cẩm C.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo biên lai thu tiền số 0006270 ngày 17/02/2022.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hà Văn Quen	**Trần Văn Nước**	**Nguyễn Hữu Tài**